

Số: 16 /2024/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Quy định đơn giá đặt hàng đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2, hạng C
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đơn giá đặt hàng đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2, hạng C trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Đơn giá là cơ sở để đặt hàng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng được hỗ trợ đào tạo: Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội có đăng ký thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và đáp ứng các điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề quy định tại Điều 15 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 07 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký/dăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp nghề lái xe ô tô hạng B2, hạng C trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đơn giá đặt hàng đào tạo nghề lái xe ô tô hạng B2, hạng C

1. Đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp nghề lái xe ô tô hạng B2 là 16.816.000 đồng/người/khóa.

2. Đơn giá đặt hàng đào tạo trình độ sơ cấp nghề lái xe ô tô hạng C là 20.590.000 đồng/người/khóa.

3. Đơn giá quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm lệ phí thi và thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 5 năm 2024. / *hm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (BTP);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Hương).

3 8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *hm*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thanh
Nguyễn Thành Diệu